ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KẺ SẶT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1592 /QĐ-UBND	*Kẻ Sặt, ngày* 11 *tháng* 9 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành
Dự án: Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại xã Kẻ Sặt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KẺ SẶT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Biên bản thẩm tra quyết toán ngày 10/9/2026 của phòng Kinh tế xã Kẻ Sặt về việc xác định giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án: Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại xã Kẻ Sặt;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 303/TTr-KT ngày 10/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại xã Kẻ Sặt.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Kẻ Sặt.

3. Địa điểm xây dựng: xã Kẻ Sặt, thành phố Hải Phòng.

4. Thời gian khởi công: 01/4/2026.

5. Thời gian hoàn thành: 16/4/2026.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư: Giá trị quyết toán được phê duyệt là **2.014.326.800 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 66.988.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 1.786.886.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 40.130.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 104.872.000 đồng.
- Chi phí khác: 15.450.800 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Vốn đầu tư: Nguồn ngân sách xã, nguồn ngân sách thành phố bổ sung và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 2.100.000 đồng, trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 2.100.000 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án (*giá trị thực tế*): 2.012.226.800 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

6. Các khoản công nợ tính đến ngày 01 tháng 06 năm 2026.

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 0 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

Chủ đầu tư và các bên liên quan căn cứ giá trị quyết toán được duyệt thực hiện tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án, thanh toán (*thu hồi*) công nợ; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục bàn giao, tiếp nhận, hạch toán tăng tài sản và quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- KBNN KV III- PGD số 10;
- CT, các PCT xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Ban quản lý dự án ĐTXD xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Lam